TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2026/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 02 năm 2026
V/v ly hôn giữa bà L và ông T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm – Ông Nguyễn Đình Cát

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2026. Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2026/DSST – QĐ ngày 21/01/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 27/6/1993. Số CCCD: 040193002292. Nơi ĐKNKTT: khối Hòa Nam, xã Tương Dương, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Đặng Văn T,** sinh ngày 22/4/1989. Số CCCD 040089015711. Nơi ĐKNKTT: Khối Thái Thịnh, phường Vinh L, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án bà L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T kết hôn với nhau vào ngày 07/12/2021 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghi Thái, huyện Nghi L (cũ), nay là phường Vinh L, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2023 thì bắt đầu mâu thuẫn, cuối năm 2023 thì mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính tính, không phù hợp quan điểm sống, không có niềm tin và sự tôn trọng nhau, ông T không có trách nhiệm với gia đình, không tu chí làm ăn, hiện

tại vợ chồng đã ly thân từ từ tháng 10/2025 cho đến nay, không liên lạc gì với nhau. Hiện không còn tình cảm gì với nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T.Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung; Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Vợ chồng không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Đặng Văn T.

Về nuôi con chung: Bà L và ông T chưa có con chung nên không giải quyết.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, Bà Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn ông Đặng Văn T có ĐKNKTT tại phường Vinh L, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc không hòa giải được với bị đơn: Ngày 06/11/2025 Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông Đặng Văn T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các thông báo và triệu tập ông T đến làm việc nhiều lần nhưng tại các buổi làm việc ông T đều không có mặt, vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được thuộc trường hợp quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về việc xét xử vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án cũng đã tống đạt cho các bên đương sự. Tại phiên tòa được mở lần thứ nhất vào ngày 21/01/2026 ông T vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Vụ án được đưa ra xét xử lần thứ hai bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà L và ông T là phù hợp với quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L kết hôn với ông Đặng Văn T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghi Thái, huyện Nghi L (cũ), nay là phường Vinh L, tỉnh Nghệ An vào ngày 07/12/2021. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa bà L và ông T thấy rằng: Theo lời khai của bà L thì sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian đến năm 2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có niềm tin và sự tôn trọng nhau, bản thân bà L không còn tình cảm với ông T và không muốn quay lại chung sống cùng ông T dưới một mái nhà nữa vì cả hai không còn quan tâm gì đến nhau. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần lên Tòa án làm việc và hoài giải cùng với bà L nhưng các buổi hòa giải đó ông T đều vắng mặt thể hiện ông T không có thiện chí hòa giải để hàn gắn vợ chồng. Từ phân tích nêu trên chứng tỏ cuộc hôn nhân giữa bà L và ông T trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, bà L và ông T không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà L không đồng ý quay về sống với ông T mà yêu cầu giải quyết cho ly hôn. Xét yêu cầu của bà L là chính đáng nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà L được ly hôn ông T.

[2] Về con chung: Bà L và ông T không có con chung nên không giải quyết.

[3] Về tài sản: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đặng Văn T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản trong vụ án này. Các đương sự giải quyết tài sản chung vợ chồng bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L. Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đặng Văn T.

2. Về nuôi con chung: Bà L và Ông T chưa có con chung nên không xem xét.

3. Về tài sản: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đặng Văn T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản trong vụ án này. Các đương sự giải quyết tài sản chung vợ chồng bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà L đã nộp theo biên lai số 0002395 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi ành án dân sự khu vực 1 - Nghệ An.

5. Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSTP khu vực 1
- Phòng THADS khu vực 1
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND p. Vinh L (GCNKH số 55/07.12.2021 xã Nghi Thái cũ)
- Lưu HS VA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng